CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

FireAnt

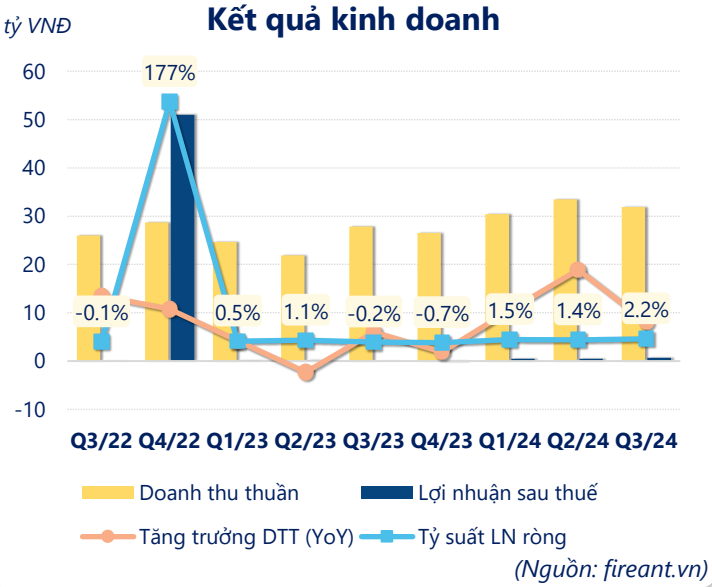
Ngày 30/09/2024	20,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.7%	-0.5%	-16.8%

ROE — Q3/24: 4.1% | +/- YoY: ▼ 160%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	31.9 tỷ VNĐ	▼ 1.60 ▼ 4.8%	▲ 4.10 ▲ 14.8%
LN gộp	2.93 tỷ VNĐ	▲ 0.50 ▲ 20.4%	▲ 1.21 ▲ 70.1%
LN thuần	0.75 tỷ VNĐ	▲ 0.29 ▲ 64.1%	▲ 0.81 ▲ 1358%
LN sau thuế	0.69 tỷ VNĐ	▲ 0.23 ▲ 50.5%	▲ 0.75 ▲ 1254%

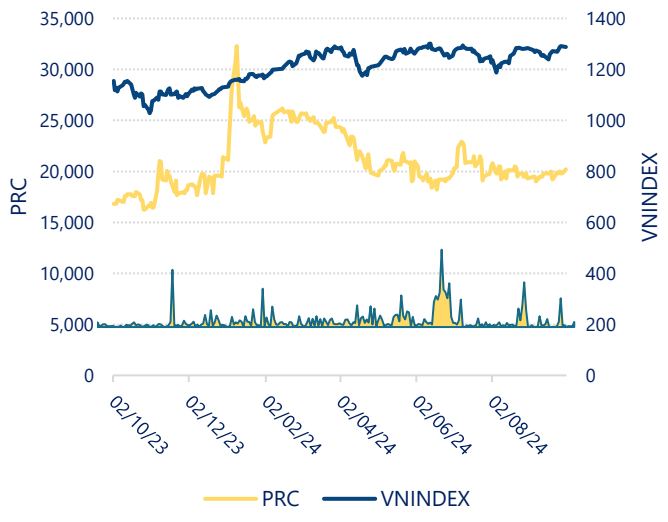
	9T 2024	YoY
DT thuần	95.8 tỷ VNĐ	▲ 21.5 ▲ 28.9%
LN gộp	8.03 tỷ VNĐ	▲ 2.97 ▲ 58.8%
LN thuần	1.70 tỷ VNĐ	▲ 1.37 ▲ 419%
LN sau thuế	1.62 tỷ VNĐ	▲ 1.32 ▲ 436%

Kết quả kinh doanh

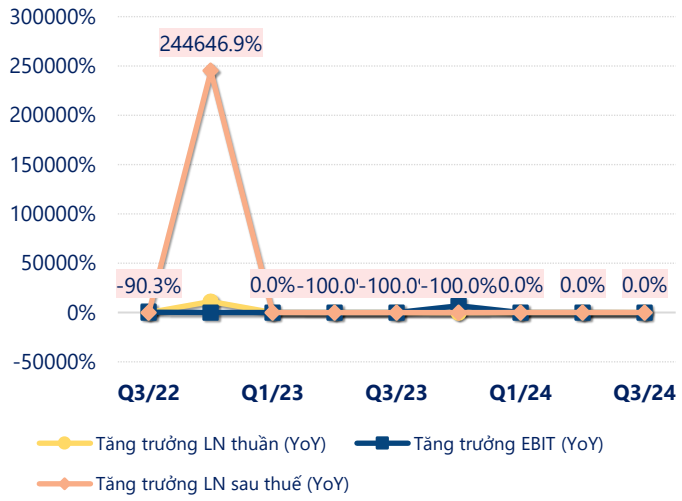


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

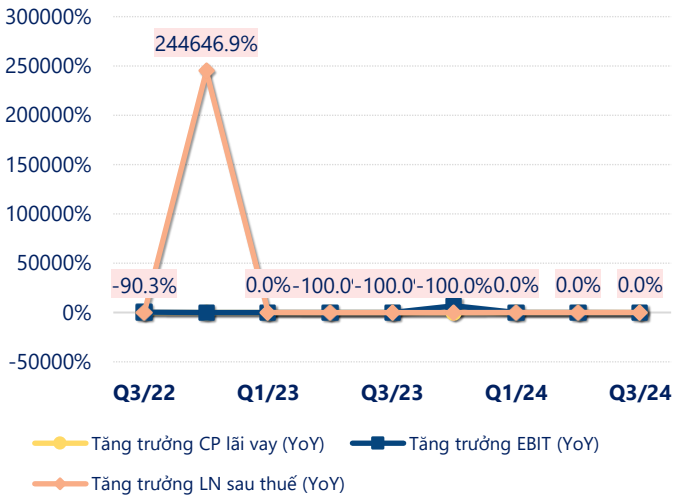


Tăng trưởng lợi nhuận



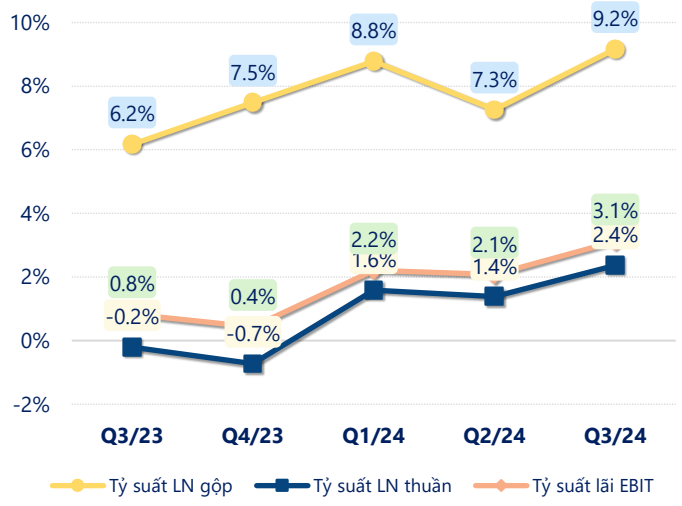
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



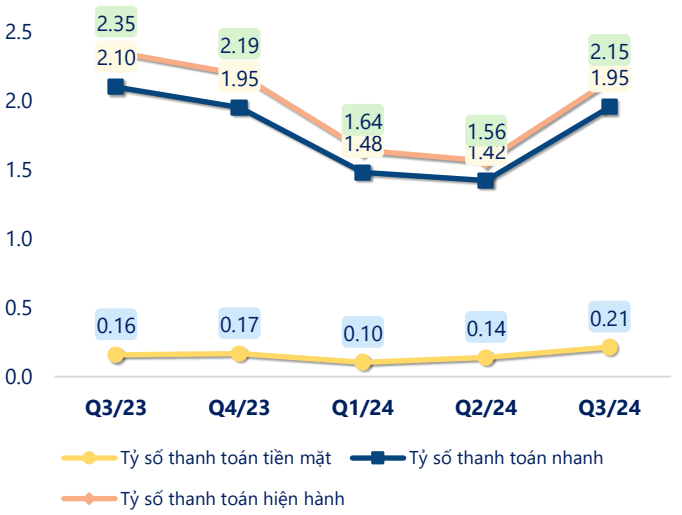
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



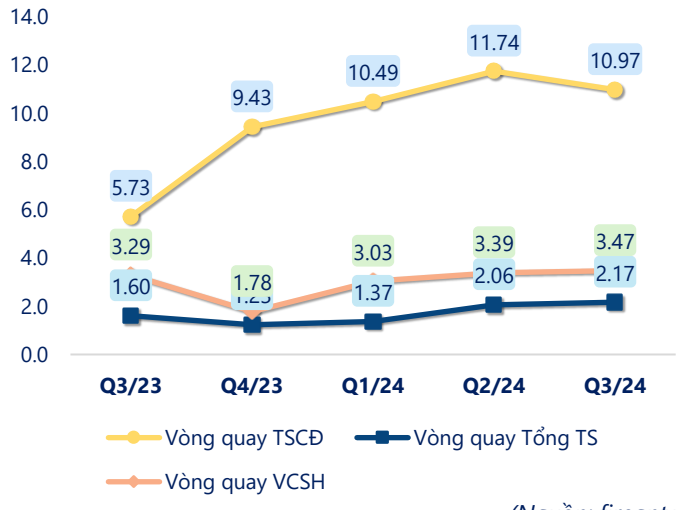
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



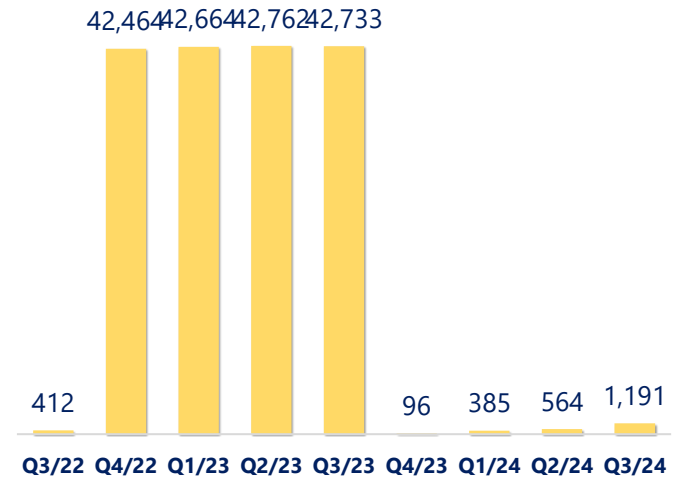
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

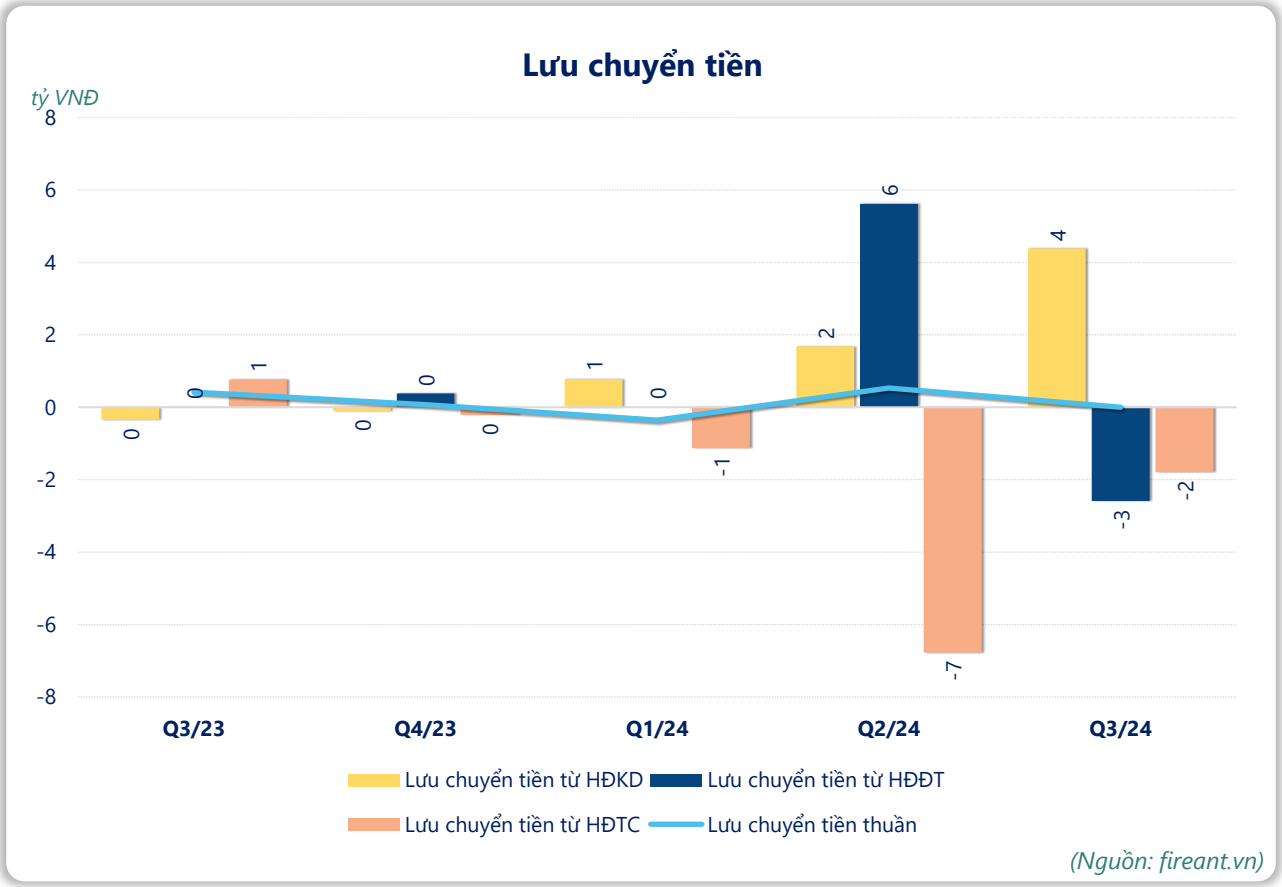
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**31.9**	**27.8**	**14.8%**	**95.8**	**74.3**	**28.9%**
Giá vốn hàng bán	29.0	26.1	11.0%	87.8	69.3	26.7%
Lợi nhuận gộp	2.93	1.72	70.1%	8.03	5.06	58.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.09	0.90	-89.7%
Chi phí TC	0.13	0.29	-56.2%	0.47	0.69	-31.1%
Chi phí lãi vay	0.13	0.29	-56.2%	0.47	0.69	-31.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.41	0.27	52.4%	1.19	0.85	39.9%
Chi phí QLDN	**1.63**	**1.21**	**34.9%**	**4.76**	**4.09**	**16.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.75	-0.06	1358%	1.70	0.33	419%
Lợi nhuận khác	**0.11**	**0.00**		**0.19**	**-0.03**	**829%**
LN trước thuế	0.87	-0.06	1548%	1.89	0.30	528%
Lợi nhuận sau thuế	**0.69**	**-0.06**	**1254%**	**1.62**	**0.30**	**436%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.69**	**-0.06**	**1254%**	**1.62**	**0.30**	**436%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)